TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 298/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018
Về: Tranh chấp "Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn *tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp "Ly hôn, con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX-HN ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1986
Địa chỉ: Đội B, thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh Trần Minh N, sinh năm 1983
Địa chỉ: Đội B, thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:* Chị (Nguyễn Thị Bích C) và anh Trần Minh N có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm, tự nguyện cưới nhau vào tháng 3/2008 AL, đăng ký kết hôn tại UBND xã N.

Sau khi cưới, vợ chồng sống ở thôn T, xã N, thị xã A, hạnh phúc khoảng 3 - 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do anh N thường xuyên nhậu nhẹt say sưa rồi về nhà gây chuyện kình cãi, đánh đập chị. Anh N lái xe tải cho công ty H, thu nhập hàng tháng từ 7 – hơn 10 triệu, nhưng không chi phí nuôi con mà giữ lại tiêu cá nhân, chị làm ruộng và mua bán kiếm tiền nuôi con, cha mẹ chồng có phụ tiền gửi con ở nhà trẻ.

Năm 2014, chị nộp đơn ly hôn đến Tòa, được gia đình hòa giải nên đã rút đơn. Năm 2015 khi chị sinh cháu N2 thì anh N ngoại tình, việc này cha chồng cũng biết,

cha chồng có hỏi nhưng anh N chối. Năm 2017 chị tiếp tục nộp đơn ly hôn lần 2 thì được Tòa án khuyên giải nên rút đơn. Từ khi rút đơn ly hôn lần 2 vợ chồng trở lại chung sống cũng không hạnh phúc, anh N lái xe cứ sáng đi, chiều về rồi nhậu say về gây gổ, đánh đập chị, sống chung được 2 – 3 tháng thì ly thân cho đến nay. Anh N biết chị nộp đơn ly hôn cũng không nói gì, cả hai không chuyện trò với nhau.

Nay chị không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Thế N1, sinh ngày 04/10/2008; Trần Nguyễn Trúc N2, sinh ngày 27/10/2015, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị giao cháu N1 cho anh N nuôi, chị nuôi cháu N2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Minh N* hiện có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn T, xã N, thị xã A, đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai.

Vụ án không thể hòa giải được.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị Bích C được ly hôn với anh Trần Minh N. Con chung: giao cháu N1 cho anh N, cháu N2 cho chị C nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Án phí chị C phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Bích C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn giải quyết ly hôn, con chung giữa chị và anh Trần Minh N nên HĐXX xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về "Ly hôn, con chung".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Trần Minh N có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thị xã An Nhơn. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã An Nhơn.

[1.3] Bị đơn Trần Minh N đã được TAND thị xã An Nhơn tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Nguyễn Thị Bích C và anh Trần Minh N tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào năm 2008 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống sau khi cưới hạnh phúc được khoảng 4 năm thì mâu thuẫn, do anh N không chăm lo, vun đắp hạnh phúc gia đình, không làm tròn trách nhiệm người chồng, người cha, không lo cho vợ con mà làm có tiền giữ chi tiêu cho cá nhân, ỷ lại vào vợ và cha mẹ đẻ, còn nhiều lần đánh đập chị C nên vợ chồng mâu thuẫn. Đã 02 lần chị C khởi kiện ly hôn nhưng sau khi được Tòa án và cha mẹ chồng động viên, hòa giải, vì thương con nên chị đã rút đơn để vợ chồng sum họp nhưng anh N vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, không quan tâm đến gia đình, coi thường sự hy sinh của vợ, vẫn sống ích kỷ theo ý thích của mình, ăn nhậu rồi kiếm chuyện kình cãi, đánh đập chị nên làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị C yêu cầu được ly hôn.

Còn anh N, mặc dù biết Tòa án triệu tập để giải quyết việc chị C khởi kiện ly hôn nhưng anh cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh cũng không quan tâm gì đến việc vợ yêu cầu ly hôn, không mong muốn duy trì hôn nhân với chị C nữa.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn anh Trần Minh N.

[2.2] Con chung: có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Thế N1, sinh ngày 04/10/2008 (nam); Trần Nguyễn Trúc N2, sinh ngày 27/10/2015 (nữ), hiện đang ở với chị C.

Cháu N1 yêu cầu được ở với cha, chị C cũng đồng ý với nguyện vọng của cháu nên giao cháu N1 cho anh N, giao cháu N2 cho chị C nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích C được ly hôn anh Trần Minh N.

2/ Về quan hệ con chung: có 02 người con chung tên Trần Nguyễn Thế N1, sinh ngày 04/10/2008 (nam); Trần Nguyễn Trúc N2, sinh ngày 27/10/2015 (nữ), hiện đang ở với chị C.

Giao cháu N1 cho anh Trần Minh N, giao cháu N2 cho chị Nguyễn Thị Bích C nuôi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích C không yêu cầu Tòa giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008689 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn

5/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Dung